

Bản án số: 381/2017/HS-PT
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Đỗ Đình Thanh
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Tô Chánh Trung Bà Mai Thị Tú Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2017/HSPT ngày 22/5/2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Phan Thị P, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 04 tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2004/HSST ngày 20/02/2004, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, xử phạt B 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2007/HSST ngày 29/01/2007, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt B 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2009/HSST ngày 17/6/2009, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B Thuận xử phạt B 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HSST ngày 19/3/2012, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt B 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2014.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

Nguyễn Hồng P (tên gọi khác: P), sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1947 và bà Trần Thị N, sinh năm 1951; Có vợ là Trần Thị Hồng L, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án HSST số 31/2006/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 06/02/2007; bị bắt khẩn cấp ngày 27/5/2015, *(bị cáo vắng mặt tại phiên tòa)*.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị Hồng L và người bị hại, nhưng Tòa không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng P và Trần Thị Hồng L là vợ chồng, P và Huỳnh Văn B là bạn bè cùng quê ở xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Khoảng thời gian từ năm 2013, vợ chồng P, L làm công nhân cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (viết tắt là Công ty T) có trụ sở đặt tại nhà ông Nguyễn Quới H, do ông H làm chủ. Đến đầu năm 2014, P nghỉ làm tại Công ty Tắm H đi làm phụ hồ tự do.

Khoảng tháng 4 năm 2015, P gặp B tại một quán cà phê. Tại đây, B bàn với P xem xung quanh khu vực P ở nhà nào có nhiều tài sản thì chỉ cho B để B đột nhập lấy trộm. P chỉ cho B biết nhà ông Nguyễn Quới H có tài sản. B nói P theo dõi khi nào ông H đi vắng thì báo cho B biết.

Ngày 14/5/2015, thông qua trao đổi trong lúc ngồi nhậu với Trịnh Bá N, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã P, huyện H, tỉnh B Phước là công nhân của ông H, P biết được vào tối ngày 16/5/2015 ông H và N sẽ đi viếng chùa tại thị xã C, tỉnh An Giang đến ngày 17/5/2015 mới về. Biết được thông tin này, P

điện thoại nói cho B biết đêm ngày 16/5/2015 ông H đi viếng chùa tại C không có nhà. Sau đó, P nói cho L biết việc P chỉ cho B vào nhà ông H lấy trộm tài sản thì L không có ý kiến gì.

Khoảng 22 giờ ngày 16/5/2015, B điện thoại nói P kiểm tra ông H đã đi viếng chùa C chưa thì P kêu L nhắn tin cho N giả vờ nhờ N giúp mua dầu gió để kiểm tra xem ông H đã đi chưa báo cho B biết. L sử dụng điện thoại có số thuê bao 01626.755.719 nhắn tin đến số điện thoại có số thuê bao 0933.050.300 của N hỏi N đi chùa C chưa để L gửi tiền mua giùm dầu. N nhắn tin trả lời là nhanh lên đang chờ tại đường cao tốc. Nhận được tin nhắn này của N, L biết ông H đã đi ra khỏi nhà nên nói cho P biết. P điện thoại báo cho B và hẹn gặp nhau tại khu vực gần nhà ông H.

Khoảng 24 giờ ngày 16/5/2015, B và vợ chồng đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực gần nhà ông H để gặp P đang chờ. P chỉ cho B biết nhà ông H, hướng đột nhập vào nhà để tránh camera và bảo vệ phát hiện, nơi để tài sản là phòng ngủ của ông H. P và vợ chồng đối tượng tên T ở ngoài trông xe và canh giới, còn B đột nhập vào nhà ông H theo chỉ dẫn của P. Đến khoảng 5 giờ ngày 17/5/2015, P đi về phòng trọ nói cho L biết B đã đột nhập vào được trong nhà ông H. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, B điện thoại nói với P kiểm tra ông H đã về nhà chưa thì P kêu Lâm sử dụng điện thoại nhắn tin cho N giả vờ nhờ mua giúp khô cá lóc với mục đích kiểm tra ông H đang ở đâu nhưng N không trả lời. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, B điện thoại nói cho P biết đã lấy được tài sản của ông H, B kêu P ra quán Năm Lửa 6 (gần ngã tư 550 trên địa bàn thị xã D, tỉnh B Dương để nhậu. Tại đây, P gặp B, vợ chồng đối tượng tên T, B nói T đem tiền trộm được của ông H ra đếm được 340.000.000 đồng (bao gồm tiền Việt Nam, tiền USD, Euro) và một số nhẫn vàng. T đưa cho P 5.000.000 đồng, P gửi 1.000.000 đồng cho người đàn ông chạy xe ôm (không xác định được nhân thân, lai lịch) mang về đưa cho L. Khi về nhà, P nói cho L biết được B hứa chia cho 50.000.000 đồng.

Sáng ngày 18/5/2015, P đón xe buýt đi đến khu vực gần nhà thờ Dốc Mơ thuộc tỉnh Đồng Nai gặp B tại quán cà phê (không xác định được địa chỉ) để được chia thêm tiền. Tại đây, B đưa cho P 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), P sử dụng mua một xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter hết 49.500.000 đồng, cho L 2.500.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài hết.

Khoảng 14 giờ ngày 17/5/2015, ông H về nhà phát hiện chiếc két sắt hiệu Leeco để trong phòng ngủ của ông bị kéo vào phòng vệ sinh, cửa két sắt bị cạy phá và toàn bộ tài sản để bên trong bị mất đã trình báo công an thị xã Dĩ An, tài sản bị mất gồm: 21.000 USD, 1.000 Euro, 100.000.000 đồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu sam sung màu bạc ký hiệu SM – T805, 01 điện thoại di động Iphone 4, 01 điện thoại di động Nokia 6300, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 nanh heo rừng có nịt vàng 18k, 10 nhẫn vàng 18k, 24k, vàng trắng. Tiếp nhận tin báo

của ông H, cùng ngày 17/5/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ dấu vết đường vân, 02 xà beng, 01 đoạn gỗ.

Ngày 27/5/2015, P bị bắt, L ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, khai nhận cùng với P và B thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ lời khai của P và L, căn cứ kết luận giám định số 713/GĐ-PC54 ngày 19/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Một dấu vết đường vân thu được trên nền gạch men trong phòng vệ sinh thuộc phòng ngủ của ông Nguyễn Quới H so với dấu vân chân ngón cái bàn chân phải của Huỳnh Văn B lập ngày 17/5/2016 tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai là do cùng một người in ra, có đủ cơ sở để xác định Huỳnh Văn B có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông H lấy trộm tài sản vào đêm ngày 16/5/2015 đến sáng ngày 17/5/2015. Ngày 27/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Bình Dương ra quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện B đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thủ Đức, Bộ công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 172/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại công văn số 2773/STC-GCS ngày 29/12/2015 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương xác định: Tại thời điểm ngày 17/5/2015, giá 1 USD được quy đổi ra tiền Việt Nam là 21.800 đồng, giá 1 Euro được quy đổi ra tiền Việt Nam là 24.947 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bình Dương kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu bạc ký hiệu SM-T805 trị giá 3.741.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 4 trị giá 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen, 01 nanh heo rừng có bít vàng 18k, 10 nhẫn vàng 18K, 24k, vàng trắng, do không đủ thông tin về đặc điểm, chất lượng, số lượng, kích thước tài sản nên không định giá được. Tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Quới H bị mất trộm là 588.017.000 đồng.

Đối với vợ chồng đối tượng tên T, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương sẽ tiếp tục điều tra, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2017, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 10 (mười) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của bản án số 172/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Huỳnh Văn B chấp hành chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng P 07 (bảy) năm tù và Trần Thị Hồng L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/4/2017, bị cáo Huỳnh Văn B có đơn kháng cáo kêu oan với lý do: Bị cáo cho rằng bị cáo không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Hồng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đã phân tích, nhận định về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật, không oan đối với bị cáo. Mức án 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo B mức án là tương xứng với tính chất và mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Huỳnh Văn B; giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo B.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn B nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn B khai là người cùng quê với Nguyễn Hồng P và giữa bị cáo B và P không có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên, bị cáo B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Song, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngay sau khi tiếp nhận tin báo mất trộm của người bị hại Nguyễn Quới H, cùng ngày 17/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường (BL 94-95), thu mẫu dấu vết hiện trường (BL265-269) và cho trưng cầu các dấu vết này. Đối chiếu với các dấu vân tay, vân chân thu thập của bị cáo Huỳnh Văn B (đều có chữ ký của bị cáo B, Điều tra viên, Kiểm sát viên và xác nhận của Trại

tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương). Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Dương (BL 412) khẳng định dấu vân chân ngón cái bàn chân phải của bị cáo Huỳnh Văn B và dấu vân thu được trên nền gạch men trong phòng vệ sinh thuộc phòng ngủ của ông Nguyễn Quới H là do cùng một người in ra. Tại Công văn số 02/PC54 ngày 05/1/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định những thuộc tính, đặc điểm của dấu vân chân có giá trị phân biệt giữa những người khác nhau, vân chân của mỗi người là khác nhau, không có trường hợp hai người khác nhau lại có vân chân giống nhau hoàn toàn (BL 402). Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định Huỳnh Văn B có mặt tại hiện trường vụ án vào thời điểm xảy ra việc trộm cắp tài sản.

Đồng thời, trong vụ án này, còn có các bị cáo Nguyễn Hồng P và Trần Thị Hồng L, trong đó bị cáo L là vợ của bị cáo P, L không có mối quan hệ quen biết và cũng không biết nhân thân lai lịch bị cáo B. Song, ngày 27/5/2015, L đã chủ động ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và khai nhận đã cùng với P và B thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 21/7/2015 (BL23). Từ đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng P và ngay tại Biên bản lấy lời khai ban đầu của P đã có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo Lâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bị cáo P nhận dạng (BL 314, 315) và đối chất với bị cáo B (BL 354, 355) theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án, bị cáo P đều khai nhận thống nhất về hành vi phạm tội của bị cáo B cùng với các bị cáo trong vụ án.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để xác định như sau: Vào ngày 17/5/2015 bị cáo Huỳnh Văn B đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Quới H tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong vụ án này được xác định là 340.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xét xử bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật, không oan đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Văn B với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B mức án 10 (mười) năm tù là tương xứng, đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Huỳnh Văn B, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo B.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn B 10 (mười) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của bản án số 172/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Huỳnh Văn B chấp hành chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- TTG công an tỉnh Bình Dương
(Tổng đài cho bị cáo (1));
- Lưu (3) 15b (Ấn39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đỗ Đình Thanh**